

Số: 116/BC-MNTƯ

Dân Hòa, ngày 02 tháng 6 năm 2026

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Năm học 2025 - 2026

*(Kèm theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 06 năm 2024
của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)*

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên trường

- Trường Mầm non Tân Ước.

2. Địa chỉ trụ sở chính của trường

- Thôn Tri Lễ - xã Dân Hòa - Thành phố Hà Nội.

- Điện thoại: 0433.971.682.

- Địa chỉ thư điện tử: mntanuoc-to@hanoiedu.vn

- Cổng thông tin điện tử (Website): <https://mntanuoc.xadanhua-hn.edu.vn/>

3. Loại hình: Công lập

4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của trường mầm non Tân Ước

- Sứ mạng: Trường mầm non Tân Ước thực hiện tốt việc chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng trẻ em trong độ tuổi mầm non từ 18 tháng tuổi đến 6 tuổi nhằm giúp trẻ phát triển toàn diện về thể chất, nhận thức, ngôn ngữ, thẩm mỹ và tình cảm kỹ năng xã hội.

- Tầm nhìn: Xây dựng môi trường giáo dục tiên tiến, hiện đại, phù hợp với sự phát triển của xã hội, xây dựng thương hiệu uy tín, chất lượng nhà trường, phấn đấu là trung tâm văn hóa giáo dục của xã Dân Hòa, là địa chỉ tin cậy của phụ huynh.

- Mục tiêu: Phát triển và nâng cao chất lượng chăm sóc GDMN. Xây dựng nhà trường theo hướng trường học xanh – an toàn – hạnh phúc. GD kỹ năng sống cho trẻ thích ứng với sự biến đổi trong cuộc sống. Xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên, nhân viên có phẩm chất đạo đức tốt, chuyên môn giỏi, có trách nhiệm trong công tác. Đổi mới công tác quản lý nhà trường, phối hợp với gia đình trẻ và cộng đồng cùng quan tâm chăm sóc giáo dục phát triển toàn diện, chuẩn bị tâm thế tốt cho trẻ 5 tuổi vào lớp 1.

5. Quá trình hình thành và phát triển của trường mầm non Tân Ước

- Trường mầm non Tân Ước là một ngôi trường có 29 năm xây dựng và phát triển. Trường được thành lập từ năm 1997 là trường mầm non dân lập có 4 điểm trường nằm rải rác ở 4 thôn: Tri Lễ, Quế Sơn, Phúc Thụy, Ước Lễ.

- Những năm đầu thành lập trường có 7 lớp mẫu giáo, số trẻ là 150 trẻ, CSVC học nhờ, học tạm, không có sân chơi, trang thiết bị phục vụ cho công tác chăm sóc, giáo dục còn nghèo nàn thiếu thốn, mức thu nhập của phụ huynh còn thấp, kinh tế người dân còn gặp nhiều khó khăn do vậy thu nhập của đội ngũ cán bộ, giáo viên bằng thóc, rồi chuyển thành tiền rất thấp, Đời sống của GVMN rất vất vả. Đội ngũ có 13 người, trình độ chuyên môn chưa đạt chuẩn.

- Năm 1997, là trường MN dân lập nhà trường được chuyển thành trường MN bán công năm 2004. Đến năm 2009 một bước ngoặt lớn trong lịch sử khi Hà Tây sáp nhập với Hà Nội, các trường MN bán công được chuyển sang trường công lập, thuộc sự quản lý của UBND huyện Thanh Oai (cũ), thành phố Hà Nội, đội ngũ CBGVNV được tuyển vào biên chế, hưởng lương viên chức theo ngạch bậc và các chế độ chính sách đối với GVMN. Từ 01/7/2025 thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp trường MN Tân Ước trực thuộc UBND xã Dân Hòa.

- Trong những năm qua, bằng những tấm lòng nhiệt tình, yêu nghề, mến trẻ sự đoàn kết, nỗ lực phấn đấu của đội ngũ CBGVNV, sự quan tâm của các cấp chính quyền và toàn thể các bậc phụ huynh đã tạo điều kiện thuận lợi cho sự vươn lên phát triển toàn diện của nhà trường. Tập thể nhà trường hằng năm đạt “Lao động tiên tiến” và tập thể “Lao động xuất sắc năm học 2024-2025.

- Năm 2016 trường đã được công nhận lần đầu trường mầm non đạt chuẩn quốc gia mức độ 1, trường đạt danh hiệu cơ quan văn hóa do UBND huyện công nhận. Sau 5 năm phấn đấu, nhà trường được đánh giá kiểm định chất lượng giáo dục đạt mức 2 và được công nhận lại chuẩn Quốc gia mức độ 1 theo quyết định công nhận số 139/QĐ-SGDĐT ngày 18/01/2023 của UBND thành phố Hà Nội.

- Năm 2024 thực hiện sự chỉ đạo của Đảng ủy – Hội đồng nhân dân – UBND xã Tân Ước (cũ) trong công tác xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu, nhà trường được chọn xây dựng và nâng cấp độ trường chuẩn quốc gia mức độ 2 góp phần nâng cao chất lượng tiêu chí GDĐT của xã. Địa điểm trường mới được quy hoạch nằm trên trục đường giao thông Vác – Thanh Văn với diện tích đất 9.300 m². Trường có khuôn viên đẹp, khang trang, cảnh quan môi trường sư phạm sạch đẹp, thoáng mát, đảm bảo mọi điều kiện về phòng học, phòng chức năng, các phòng hành chính quản trị, các khu vực vui chơi phát triển vận động, vườn

cây, vườn rau..., trang thiết bị đồ dùng đồ chơi trong các lớp được trang bị đầy đủ, phương tiện làm việc được đầu tư bổ sung hằng năm đã đáp ứng cho CBGVNV làm việc, các cháu đến trường vui chơi học tập phát triển toàn diện, đáp ứng các tiêu chí “Trường mầm non xanh – an toàn - hạnh phúc”. Ban Giám hiệu và tập thể giáo viên, nhân viên nhà trường quyết tâm phấn đấu thực hiện nhiệm vụ chính trị mà Đảng ủy, UBND xã giao. Đến tháng 12/2024 trường mầm non Tân Ước được Sở GDĐT Hà Nội công nhận trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3, tháng 1/2025 được công nhận đạt chuẩn quốc gia mức độ 2. Đạt đơn vị “Đạt chuẩn văn hóa” giai đoạn 2023 – 2024.

6. Thông tin của người đại diện

- Họ và tên: Lê Thị Minh Giáp.
- Chức vụ: Hiệu trưởng.
- Đơn vị công tác: Trường mầm non Tân Ước.
- Số điện thoại liên hệ: 0983846475.
- Email: minhgiap75@gmail.com.

7. Tổ chức bộ máy

a. Quyết định thành lập trường

- Trường mầm non Tân Ước được thành lập năm 1997 là trường dân lập.
- Tháng 3/2004 nhà trường đổi tên thành trường MN Bán công theo QĐ số 99/QĐ-UB ngày 8/3/2004
- Tháng 7/2009 trường được chuyển đổi từ trường mầm non bán công sang trường mầm non công lập theo QĐ số 356/QĐ-UBND ngày 06/7/2009 của UBND huyện Thanh Oai (cũ).
- Từ 01/7/2025 thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp nhà trường có QĐ số 06/QĐ-UBND ngày 1/7/2025 về việc tổ chức lại các trường MN, TH, THCS trực thuộc UBND xã Dân Hòa.

b. Hội đồng trường

Theo Luật số 123/2025/QH15 của Quốc hội: Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giáo dục, từ ngày 01/01/2026 các cơ sở giáo dục công lập dừng tổ chức Hội đồng trường.

c. Quyết định bổ nhiệm, điều động của Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng

- Hiệu trưởng: Đồng chí Lê Thị Minh Giáp, được bổ nhiệm viên chức lãnh đạo quản lý theo Quyết định số 113/QĐ-UBND ngày 2/7/2025 của Chủ tịch UBND xã Dân Hòa.

- Phó Hiệu trưởng: Đồng chí Nguyễn Thị Hương, được bổ nhiệm luân viên chức lãnh đạo quản lý theo Quyết định số 146/QĐ-UBND ngày 02/7/2025 của Chủ tịch UBND xã Dân Hòa.

- Phó Hiệu trưởng: Đồng chí Nguyễn Thị Quỳnh, được bổ nhiệm luân viên chức lãnh đạo quản lý theo Quyết định 147/QĐ-UBND ngày 02/7/2025 của Chủ tịch UBND xã Dân Hòa.

d. Quy chế tổ chức và hoạt động của nhà trường; sơ đồ tổ chức bộ máy

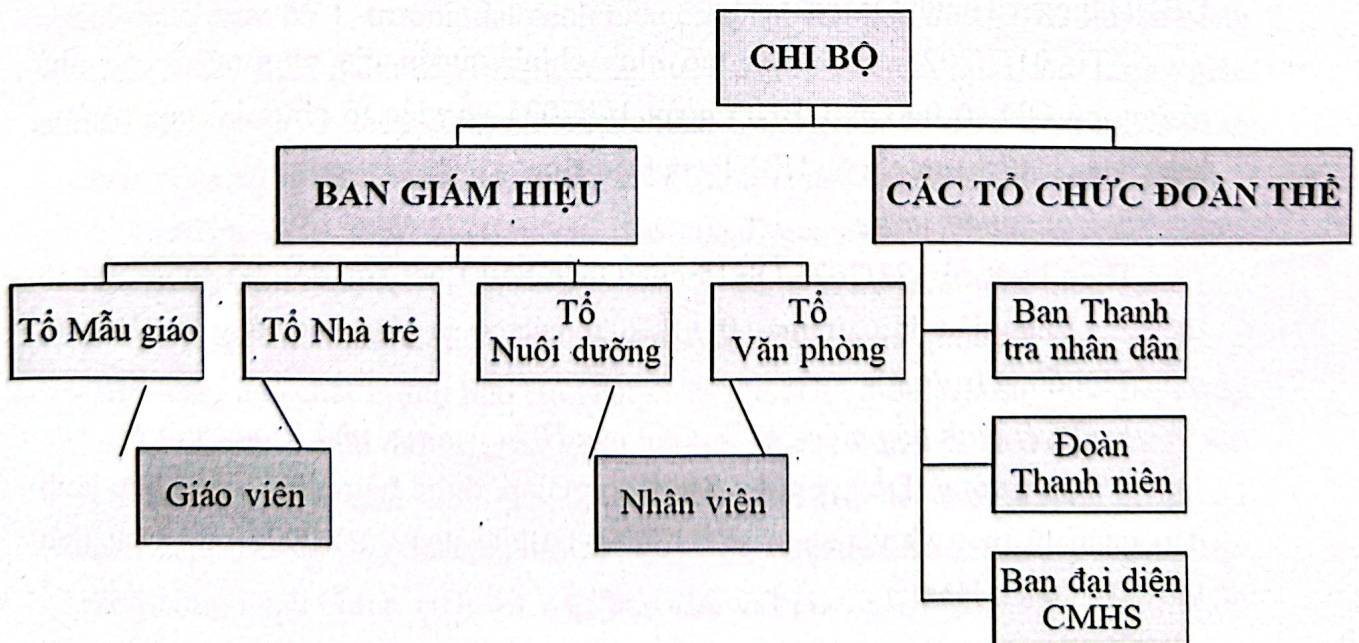
* Quy chế tổ chức và hoạt động:

- Trường mầm non Tân Ước là trường mầm non công lập có tài khoản và con dấu riêng. Nhà trường có cơ cấu tổ chức bộ máy theo quy định của Điều lệ trường mầm non. Có chi bộ Đảng, Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh. Có các tổ chuyên môn và tổ văn phòng hoạt động theo đúng vai trò, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn.

- Nhà trường thực hiện tốt công tác quản lý trẻ em, trẻ được học đúng các độ tuổi theo quy định. Quản lý đội ngũ nhân sự và phân công nhiệm vụ cụ thể, có hồ sơ sổ sách quản lý chỉ đạo thực hiện chuyên môn, quản lý hành chính và tài chính, thực hiện dân chủ trong nhà trường. Hằng năm đã xây dựng các phương án kế hoạch để đảm bảo an ninh trật tự, an toàn vệ sinh thực phẩm, an toàn cho cô và trẻ.

* Tổ chức bộ máy:

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC BỘ MÁY TRƯỜNG MẦM NON TÂN ƯỚC



8. Các văn bản của nhà trường

- Năm học 2025 - 2026 là năm học đầu tiên nhà trường trực thuộc sự quản lý của UBND và Phòng VHXX xã Dân Hòa theo mô hình chính quyền địa phương 2 cấp. BGH nhà trường đã chủ động nghiên cứu tài liệu hướng dẫn và tổ chức quán triệt, triển khai đầy đủ, kịp thời các văn bản chỉ đạo của Sở GDĐT về công tác chuyên môn, các văn bản của Đảng ủy, UBND xã để CBGVNV nắm bắt học tập và vận dụng thực hiện.

- Nhà trường xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học; các kế hoạch thực hiện Chương trình GD trẻ theo năm, tháng, tuần, ngày; kế hoạch thực hiện công tác chăm sóc nuôi dưỡng và công tác y tế học đường; phòng chống dịch bệnh...; kế hoạch công tác phòng cháy chữa cháy cứu nạn cứu hộ; kế hoạch phân công nhiệm vụ CBGVNV; hồ sơ thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở (Quyết định thành lập BCĐ QCDC, kế hoạch thực hiện QCDC, phân công thực hiện QCDC, chương trình hoạt động ban chỉ đạo QCDC),... biên bản hội nghị họp nhà trường ...

II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

Tổng số CBGVNV: 44 người

- Biên chế: 35 người (CBQL: 3; GV: 31; nhân viên văn thư kiêm kế toán: 01.

- Hợp đồng 111: 9 người (Nuôi dưỡng: 7, phục vụ: 01, bảo vệ: 01).

- Trong năm học 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường thực hiện tốt công tác bồi dưỡng thường xuyên, tham gia lớp tập huấn bồi dưỡng do Sở GDĐT và xã tổ chức, tự bồi dưỡng nâng cao năng lực, nghiệp vụ, tham gia đầy đủ các buổi sinh hoạt chuyên môn tại tổ chuyên môn.

TT	Chức vụ	Số lượng	Trình độ đào tạo					Đánh giá chuẩn nghề nghiệp				Tỷ lệ	Hạng chức danh nghề nghiệp		
			TS	ĐH	CĐ	TC	THPT	T	K	Đ	KĐ		Hạng II	Hạng III	Hạng IV
I	Cán bộ quản lý	3		3				3					3		
1	Hiệu trưởng	01		01				01				100%	01		
2	Phó Hiệu trưởng	02		02				02				100%	02		
II	Giáo viên	31		30	01			18	12	1			8	23	
1	GV chuyên biệt	0						0							
2	GV dạy nhóm nhà	10		9	01			3	6	1		100%	2	8	

	trẻ													
3	GV dạy lớp 3 tuổi	6		6				2	4			100%	2	4
4	GV dạy lớp 4 tuổi	7		7				6	1			100%	2	5
5	GV dạy lớp 5 tuổi	8		8				7	1			100%	2	6
III	Nhân viên	10		02	6	01	01							
1	Nhân viên nuôi dưỡng	7			6	01								
2	Nhân viên văn thư kiêm kế toán	01		01										
3	Nhân viên y tế	0												
4	Nhân viên phục vụ	01		01										
5	Nhân viên bảo vệ	0					01							

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

1. Các hạng mục công trình

TT	Nội dung hạng mục	Số lượng	Diện tích	Diện tích bình quân/trẻ	So sánh với yêu cầu tối thiểu
	Tổng diện tích đất		9.300 m²		
-	Diện tích quy hoạch bên trong khuôn viên		8.080 m ²	33,8 m ² /01 trẻ	Vượt quy định 21,8 m ²
-	Diện tích ngoài cổng trường giao thông		1.220 m ²		
-	Diện tích xây dựng công trình		2.682,5 m ²		
-	Diện tích vườn		≈ 2.000m ²		
-	Sân giao thông nội bộ toàn trường		≈ 3.394 m ²		
-	Số điểm trường	01			
I	Khối phòng nhóm trẻ, lớp mẫu giáo	20			
1	Phòng sinh hoạt chung	20	76,5 m ² /phòng	3,2 m ² /trẻ	Chuẩn theo quy định
2	Phòng vệ sinh	20	19 m ² /phòng	0,82 m ² /trẻ	Chuẩn theo quy định

3	Phòng kho	20	10 m ² /phòng	0,43 m ² /trẻ	Chuẩn theo quy định
II	Khối phòng phục vụ học tập	3			Chuẩn theo quy định
1	Phòng giáo dục nghệ thuật	1	80 m ²		
2	Phòng giáo dục thể chất	1	80 m ²		
3	Phòng tin học	1	74 m ²		
IV	Khối phòng hành chính quản trị	8			Chuẩn theo quy định
V	Khối phòng tổ chức ăn	1			Chuẩn theo quy định
1	Bếp	1	108 m ²		
2	Kho	2	26,5 m ²		
VI	Nhà vệ sinh dùng cho Giáo viên	2	15 m ²		
VII	Các công trình, khối phòng chức năng khác	2			Chuẩn theo quy định
	Cộng	34			

2. Số lượng thiết bị, đồ dùng, đồ chơi

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Tổng số thiết bị, đồ dùng, đồ chơi (ĐVT: bộ)		
1	Số thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu hiện có của nhóm, lớp theo quy định	11 bộ	01 bộ/01 nhóm, lớp
	Số thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu còn thiếu theo quy định	0	
II	Đồ chơi ngoài trời	10 bộ	
1	Thang leo	1 bộ	
2	Mâm quay	1 bộ	
3	Nhà bóng	1 bộ	
4	Xích đu	1 bộ	
5	Đu đầu giống	1 bộ	
6	Bộ đồ chơi liên hoàn	1 bộ	
7	Cầu trượt	1 bộ	
8	Bếp bênh	2 bộ	
9	Đu dây	1 bộ	
III	Tổng số thiết bị điện tử-tin học đang được sử dụng phục vụ học tập (máy vi tính, máy chiếu, máy ảnh kỹ thuật số...)		
1	Máy tính	5 bộ	
2	Máy chiếu	01 bộ	

54
NG
NON
ƯỚI
★

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

* Kết quả tự đánh giá kiểm định chất lượng giáo dục (tháng 12/2024)

Hội đồng tự đánh giá trường Mầm non Tân Ước đã hoàn thành mục tiêu đánh giá kiểm định chất lượng giáo dục nhà trường theo Thông tư 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/08/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và đào tạo, với tinh thần đánh giá trung thực trong đánh giá kết quả đã đạt được đã giúp nhà trường chỉ ra được các điểm mạnh, điểm yếu trong công tác quản lý chỉ đạo, xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng và đưa ra các biện pháp thực hiện để đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng giáo dục do Bộ GDĐT ban hành nhằm không ngừng cải tiến, nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

Kết quả đánh giá của nhà trường:

- Mức 1:

- + Số lượng tiêu chí đạt 25/25 tiêu chí, đạt tỷ lệ: 100 %;
- + Số lượng tiêu chí không đạt 0/25 tiêu chí, đạt tỷ lệ: 0 %.

- Mức 2:

- + Số lượng tiêu chí đạt 25/25 tiêu chí, đạt tỷ lệ: 100 %;
- + Số lượng tiêu chí không đạt 0/25 tiêu chí, đạt tỷ lệ: 0 %.

- Mức 3:

- + Số lượng tiêu chí đạt 19/19 tiêu chí, đạt tỷ lệ: 100 %;
- + Số lượng tiêu chí không đạt 0/19 tiêu chí, đạt tỷ lệ: 0 %.

- Mức 4:

- + Số lượng tiêu chí đạt 1/6 tỷ lệ 16,6%;
- + Số lượng tiêu chí không đạt 5/6 tỷ lệ 83,4%.

- Mức đánh giá của trường: **đạt mức 3; không đạt mức 4.**

* Kết quả đánh giá ngoài kiểm định chất lượng giáo dục

Tháng 12/2024 trường Mầm non Tân Ước được công nhận trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3 theo Quyết định số 3010/QĐ-SGDĐT ngày 30/12/2024 của Giám đốc Sở GDĐT Hà Nội.

Tháng 1/2025 được công nhận đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 Quyết định số 56/QĐ-SGDĐT ngày 8/01/2025 của Giám đốc Sở GDĐT Hà Nội.

* Kết quả thực hiện cải tiến chất lượng

Nhà trường đã xây dựng môi trường sư phạm sáng – xanh - sạch - đẹp, huy động tỷ lệ trẻ trong độ tuổi ra lớp cao, trẻ Mẫu giáo đạt 99%, trẻ nhà trẻ đạt 67%. Bồi dưỡng đội ngũ giáo viên tốt nâng cao chất lượng chuyên môn nghiệp vụ. Công tác XHHGD được duy trì phát triển đã huy động các nguồn lực ủng hộ cho nhà trường nâng cao điều kiện chăm sóc giáo dục trẻ tốt.

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

1. Công tác tuyển sinh

Trường MN Tân Ước đã xây dựng kế hoạch công tác tuyển sinh năm học 2025 – 2026. Chỉ tiêu tuyển sinh cụ thể như sau:

Độ tuổi	Số trẻ điều tra	Số trẻ hiện đang học MN	Số trẻ thuộc diện TS	Dự kiến năm học 2025 - 2026	
				Số trẻ sau TS	Số nhóm, lớp
5 tuổi (2020)	62	67	0	62	3
4 tuổi (2021)	60	62	0	61	3
3 tuổi (2022)	44	61	5	44	2
Nhà trẻ (2023, 2024)	84	49	40	52	3
Tổng	250	239	45	219	11

2. Số liệu thực tế năm học 2025 – 2026

Tổng số trẻ	Tổng số nhóm, lớp	Số trẻ bình quân/nhóm, lớp				Số trẻ học 2 buổi/ngày	Số trẻ ăn bán trú	Số trẻ được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng, kiểm tra sức khỏe định kỳ	Số trẻ hoàn thành chương trình GDMN cho trẻ em 5 tuổi	Số trẻ khuyết tật
		NT	3T	4T	5T					
236	11	25	22	20	20	236	236	236	61	0

3. Kết quả thực hiện

a. Công tác nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe cho trẻ

- Nhà trường thực hiện tốt quản lý nuôi dưỡng đảm bảo các nguyên tắc và an toàn thực phẩm theo hướng dẫn số 3471/SGDĐT-GDMN ngày 03/9/2025 về việc thực hiện Quy chế chuyên môn năm học 2025 – 2026.

- Tổ chức kiểm tra, rà soát chất lượng, giá cả nguồn gốc, hạn sử dụng thực phẩm của các nhà cung cấp.

- Tỷ lệ trẻ ăn bán trú đạt 100%.

- Mức ăn học kỳ 1: 25.000 đồng/ ngày/trẻ, học kỳ 2: 28.000 đồng/ ngày/trẻ

- Nấu ăn cho trẻ theo thực đơn nhà trẻ, mẫu giáo, tuần chẵn, tuần lẻ, đa dạng các loại thực phẩm, điều chỉnh thay đổi theo mùa.

- Tổ chức 01 bữa ăn gia đình và định kỳ cho trẻ Mẫu giáo sử dụng khay ăn cơm theo xuất ăn mỗi tháng 1 tuần. Đảm bảo các chất dinh dưỡng hợp lý:

+ Khẩu phần ăn trung bình Nhà trẻ đạt 597 Kcalo/ngày; Mẫu giáo đạt 696 Kcalo/ngày. Tỷ lệ các chất dinh dưỡng; Nhà trẻ P:L:G – 15:35:51. Mẫu giáo P:L:G -14:28:58.

- Trẻ được khám sức khỏe định kỳ 1 lần/năm đạt 228/236 đạt 97%.
- 100% trẻ được theo theo cân nặng, chiều cao trên biểu đồ tăng trưởng. Đối với trẻ từ 24 tháng trở lên mỗi quý/1 lần (vào tháng 9; 12; 4). Riêng trẻ dưới 24 tháng mỗi tháng 1 lần.

Cuối năm kết quả theo dõi sự phát triển của trẻ. Kết quả như sau:

- + Tỷ lệ trẻ phát triển bình thường về cân nặng 97,9% và chiều cao 98,3%,
- + Tỷ lệ trẻ SDD thể nhẹ cân 1,2%, trẻ có nguy cơ béo phì 0,9%, trẻ thấp còi 1,7%.
- Trẻ được chăm sóc chu đáo trong từng bữa ăn, giấc ngủ, trẻ được ngủ đủ giấc, đúng giờ, tinh thần vui vẻ, khỏe mạnh, giữ gìn quần áo gọn gàng, sạch sẽ.
- Trẻ có nề nếp vệ sinh trong ăn uống, có kỹ năng rửa tay, rửa mặt, hỗ trợ cô phơi khăn, chia ăn, cất dọn bàn ghế, trải chiếu, lấy gối ...

b. Đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động giáo dục

Căn cứ Chương trình giáo dục mầm non của bộ GDĐT ban hành, nhà trường đã XD chương trình GD của nhà trường giúp trẻ phát triển toàn diện về 5 lĩnh vực và đi sâu phát triển tình cảm kỹ năng xã hội nhằm bồi dưỡng giáo dục trẻ có mạnh dạn trong giao tiếp, ứng xử, khuyến khích trẻ tích cực tham gia tương tác với cô và các bạn.

- Tiếp tục xây dựng “*Ngôi trường thân thiện, có chuẩn mực trong giao tiếp ứng xử, coi trọng yếu tố chất lượng giáo dục trẻ được đặt lên hàng đầu*”.

- Giáo viên được chủ động lựa chọn, điều chỉnh, bổ sung mục tiêu, nội dung giáo dục, đổi mới hình thức, phương pháp tổ chức, ứng dụng PPGDTT phù hợp với năng lực của GV và điều kiện thực tế của nhóm/lớp, nhu cầu, khả năng của trẻ.

- Giáo viên tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục trẻ của lớp linh hoạt, tăng cường các hoạt động thực hành, trải nghiệm, vui chơi lấy trẻ làm trung tâm, ứng dụng công nghệ AI, trợ lý ảo để thu hút sự chú ý, tham gia hoạt động, sự tương tác, phối hợp tích cực của trẻ trong từng hoạt động giáo dục.

- GV đã tích hợp các nội dung “*Giáo dục dinh dưỡng kết hợp vận động nhằm phát triển thể chất cân đối cho trẻ em*”, giáo dục giới tính, an toàn giao thông, kỹ năng ứng xử phù hợp với độ tuổi, giáo dục nếp sống thanh lịch, văn minh, quan tâm, chia sẻ, yêu thương bạn bè trong lớp, trong trường.

- Các nhóm lớp “*Xây dựng trường Mầm non Xanh - An toàn - Hạnh phúc*”, môi trường học tập của trẻ là môi trường mở, có đủ thiết bị, đồ dùng đồ chơi, nguyên vật liệu cho trẻ hoạt động, mỗi lớp có 1 góc thiên nhiên. Khu vực sảnh chính cầu thang nhà trường đã xây dựng góc dân gian, tuyên truyền sự kiện trong năm học.

- Trẻ có kỹ năng sống xanh, biết bảo vệ môi trường và ứng phó với các hiện tượng của thời tiết. Trẻ có tính kỷ luật tốt, thực hiện các nội quy, quy định của nhà trường, các quy tắc thông qua các trò chơi, các tình huống để trẻ phát triển ngôn ngữ, kỹ năng, tình cảm xã hội.

- Trẻ mẫu giáo được tham gia các hoạt động trải nghiệm tại trường, thăm quan lễ hội ở địa phương và trường Tiểu học.

- Nhà trường tổ chức các Hội thi để tạo sân chơi cho trẻ tham gia như: Hội thi “Chúng cháu vui khỏe”, “Bé khéo tay”, “Bé với khúc hát dân ca”, “Trạng nguyên nhí”.

- Tổ chức Lễ tri ân và ra trường cho trẻ 5 tuổi.

- Tổ chức đánh giá trẻ cuối năm học: 100% trẻ nhà trẻ được đánh giá theo 4 lĩnh vực và trẻ mẫu giáo được đánh giá theo 5 lĩnh vực (Phát triển thể chất, nhận thức, tình cảm kỹ năng xã hội, ngôn ngữ, thẩm mỹ).

Kết quả: Tổng số trẻ được đánh giá 236 cháu. Đạt yêu cầu cuối độ tuổi 228-236 cháu đạt tỷ lệ 97%.

- 100% các nhóm lớp được đánh giá xếp loại cuối năm. Kết quả:

+ Lớp Xuất sắc 6 lớp (A1, A2, A3, B2, B3, C2)

+ Lớp Tốt 5 lớp (B1, C1, D1, D2, D3).

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

STT	Chỉ số thống kê	Năm báo cáo	Năm trước liền kề năm báo cáo
A	TỔNG THU HOẠT ĐỘNG	1.681.590.000	1.632.213.000
I	Hỗ trợ chi thường xuyên từ NSNN	0	0
II	Thu hoạt động giáo dục và đào tạo	1.681.590.000	1.632.213.000
1	Tiền học phí	184.775.000	142.215.000
2	Tiền ăn	956.104.000	931.750.000
3	Tiền chăm sóc bán trú	462.831.000	487.388.000
4	Tiền trang thiết bị bán trú	48.000.000	46.500.000
5	Tiền học phẩm		
6	Tiền nước uống	29.880.000	24.360.000
B	TỔNG CHI HOẠT ĐỘNG	1.681.590.000	1.632.213.000
I	Chi lương, thu nhập	531.484.100	533.450.000
1	Chi lương từ nguồn thu học phí (40% CCTL)	73.910.000	56.886.000
2	Chi lương từ nguồn thu chăm sóc bán trú	457.574.100	476.564.000
II	Chi cơ sở vật chất và dịch vụ	1.150.105.900	1.098.763.000
1	Chi hoạt động thường xuyên từ nguồn thu học phí (60% chi HĐ)	110.865.000	85.329.000

2	Tiết kiệm 5% nộp NSNN từ nguồn thu học phí 60% chi HĐ		
3	Chi mua thực phẩm từ nguồn thu tiền ăn	940.506.420	919.890.400
4	Chi mua sắm trang thiết bị phục vụ bán trú	47.932.000	46.500.000
5	Chi mua sắm đồ dùng học phẩm		
6	Chi mua nước uống	29.540.400	24.248.760
7	Chi nộp thuế TNDN	21.262.080	22.794.840
C	CHÈNH LỆCH THU CHI	0	0

VI. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

1. Thực hiện các chuyên đề trọng tâm

- Nhà trường triển khai thực hiện có hiệu quả các chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”. "Xây dựng trường Mầm non Xanh - An toàn - Hạnh phúc".

- Tổ chức các hội thi tạo sân chơi cho trẻ tham gia gồm: “Chúng cháu vui khỏe”, “Bé khéo tay”, “Bé với khúc hát dân ca”, “Trạng nguyên nhí”. Tổ chức Lễ tri ân và ra trường cho trẻ 5 tuổi.

2. Nâng cao chất lượng, chuẩn hóa đội ngũ CBQL, GV, NV

- Hằng năm, 100% đội ngũ GV, NV viên được tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ. BD về ứng dụng CNTT, AI, kiến tập các hoạt động giáo dục trẻ.

- BGH đã tham dự các buổi sinh hoạt chuyên môn để quán triệt và tuyên truyền các văn bản quy phạm pháp luật đối với nhiệm vụ của GVMN nhằm nâng cao nhận thức về tư tưởng chính trị, phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, kiến thức, kỹ năng chuyên ngành, kỹ năng ứng dụng CNTT trong công tác cho đội ngũ.

- Sử dụng GV của trường có kiến thức, kỹ năng sử dụng công nghệ tốt làm báo cáo viên hướng dẫn xây dựng bài giảng điện tử, ứng dụng công nghệ AI, các phần mềm giúp giáo viên tiếp cận và vận dụng trong giảng dạy.

- BGH tham dự các buổi kiến tập tại trường và chỉ đạo đổi mới hình thức phương pháp giáo dục trẻ, giúp GV trao đổi kinh nghiệm từ đồng nghiệp.

- Giới thiệu các bài viết, bài giảng hay trên các tài khoản mạng XH để giáo viên xem và học tập, rút ra bài học từ đồng nghiệp ngoài trường.

- Đơn đốc CBGV tham gia bồi dưỡng khung năng lực số trên hệ thống đào tạo trực tuyến: <https://lsm.hanoi.edu.vn>.

- Thực hiện đánh giá tháng, đánh giá chuẩn nghề nghiệp, đánh giá công chức, viên chức, lao động hợp đồng đúng quy định.

3. Thực hiện ứng dụng CNTT, chuyển đổi số

- Nhà trường đã sử dụng các phần mềm trong công tác quản lý như: phần mềm quản lý nuôi dưỡng, đánh giá tháng, đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên, cơ sở dữ liệu ngành, phổ cập giáo dục, phần mềm kế toán, quản lý tài sản công, phần mềm bảo hiểm xã hội, cổng thông tin điện tử (website), phần mềm quản lý văn bản... Giáo viên đã ứng dụng CNTT, AI trong soạn bài, thiết kế bài giảng giáo dục trẻ.

4. Đẩy mạnh xã hội hóa và phối hợp với phụ huynh, cộng đồng; Tăng cường truyền thông về công tác giáo dục mầm non

- Nhà trường sử dụng bảng tin, trang Website, zalo là phương tiện tuyên truyền các phong trào hoạt động chuyên môn, công tác phổ cập GDMN, thực hiện kế hoạch phát triển GDMN đến phụ huynh và cộng đồng.

- Đăng tải tin bài và hình ảnh các hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục trẻ của nhà trường trên trang Website, facebook.

- BGH nhà trường phối hợp với Ban thường trực phụ huynh học sinh xây dựng kế hoạch tổ chức hoạt động ngày hội, ngày lễ, giúp đỡ các cháu có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

- Nhà trường cùng GV đã tổ chức họp phụ huynh 3 lần/năm (đầu năm, cuối học kỳ 1 và cuối năm học). CMHS đã tham gia các hoạt động giám sát giao nhận thực phẩm, tổ chức ăn bán trú của trẻ. CMHS đồng thuận nâng mức ăn của trẻ từ 25.000 lên 28.000 đồng.

- BDD CMHS đã vận động các cá nhân ủng hộ số tiền trên 24 triệu đồng để làm rèm cửa hiên sau. Tặng quà cho 4 cháu có hoàn cảnh khó khăn mỗi suất quà 200.000đ. Thực hiện XHH được 70 chiếc bàn của trẻ trị giá 20 triệu đồng. Phụ huynh khối 5 tuổi của các con sinh năm 2020 tặng 2 chiếc ghế đá làm kỷ vật, kỷ niệm nhà trường.

5. Thực hiện dân chủ trong nhà trường

- Thực hiện công khai tài chính, thu chi theo đúng quy định trong các buổi họp.
 - Đảm bảo chế độ, chính sách cho CB, GV, NV đầy đủ, đúng thời hạn.
 - Tổ chức các cuộc họp hội đồng lấy ý kiến của tập thể trong công tác quản lý và phát triển nhà trường.

6. Công tác kiểm tra nội bộ

- Tổ chức thực hiện kế hoạch kiểm tra nội bộ theo từng tháng nghiêm túc đúng tiến độ.

- Thăm lớp dự giờ giúp đỡ chuyên môn cho GVNV thực hiện đúng theo quy chế, quy định.



- Thay đổi phương pháp kiểm tra với nhiều hình thức trực tiếp, gián tiếp, đột xuất, báo trước và thông qua kết quả hội thi của trẻ, kết quả hoàn thành công việc được giao.

- Góp ý giúp đỡ GVNV để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

7. Kết quả nổi bật các phong trào thi đua

* Tổ chức hội thi GVNV giỏi cấp trường kết quả đạt được như sau:

- GV có 28/31 GV tham gia có 5 đ/c đạt giải Nhất, 6 đ/c đạt giải Nhì, 5 đ/c đạt giải Ba, 11 đ/c đạt GVG.

- NVG cấp trường: có 6/7 NVND tham gia có 2 đ/c đạt giải Nhất, 4 đ/c đạt giải Nhì.

* Tổ chức thi làm các sản phẩm AI, bài giảng điện tử có 23 sản phẩm.

- Kết quả bài giảng xếp loại Tốt 03 bài, loại Khá 05 bài.

* Phát động phong trào viết SKKN trong trường. Tổng số CBGVNV tham gia có 40 SKKN áp dụng có kết quả được xếp loại cấp trường Tốt 9, Khá 31, Đạt 0. Lựa chọn và gửi 8 SKKN tiêu biểu gửi về Phòng VHXH xét duyệt cấp xã.

* Phát động cuộc thi viết chính luận bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng có 8 bài dự thi cấp trường, chọn gửi 3 bài dự thi cấp xã.

* Cuộc thi viết gương điển hình tiên tiến, người tốt việc tốt có 2 bài dự thi gửi về Phòng VHXH xã.

* Tham gia hội thi TDTT của xã: khiêu vũ tập thể đạt giải Khuyến khích, khiêu vũ thể thao đạt giải Ba, tham gia nhảy bao bố và kéo co đạt giải Nhì.

CBGVNV đã phối hợp, hợp tác giúp đỡ nhau cùng thực hiện tốt nhiệm vụ chuyên môn được giao theo khẩu hiệu "**Đoàn kết, tâm huyết, chuyên nghiệp, sáng tạo, thân thiện**".

* Kết quả tự đánh giá chuẩn nghề nghiệp cuối năm học:

- Đối với đ/c Hiệu trưởng tự nhận xếp loại Tốt (cấp trên đánh giá)

- Đối với Phó hiệu trưởng: Xếp loại Tốt 2 đ/c

- Đối với GV (31 đ/c): Xếp loại Tốt 18 đ/c. Xếp loại khá: 12 đ/c, Đạt 1 đ/c.

* Kết quả đánh giá cuối năm đối với công chức, viên chức, LĐHĐ:

- CBQL 03 đ/c: HTXSNV: 01 đ/c, HTTNV: 02 đ/c. (Đảng ủy xã đánh giá).

- GV, NV: 41 đ/c:

+ HTXSNV: 8 đạt tỷ lệ 19,5 %.

+ HTTNV: 33 đạt tỷ lệ 80,5 %.

+ HTNV: 0 đạt tỷ lệ 0 %.

- Hiến máu tình nguyện được 14 đơn vị máu.

- CBGVNV nhà trường đã ủng hộ tặng quà cho 4 cháu có hoàn cảnh khó khăn nhân dịp Tết nguyên đán với số tiền 4.000.000 đồng.

- Nhà trường đã vận động CBGVNV tích cực tham gia các cuộc vận động ủng hộ xây dựng các quỹ và nộp đúng thời gian quy định, chỉ tiêu được giao: Tổng số tiền ủng hộ 40.252.000đ (Quỹ đền ơn đáp nghĩa 9.022.000đ, Ủng hộ đồng bào khắc phục hậu quả bão lụt: 12.694.000, Quỹ biển đảo 8.080.000đ, Quỹ nhân đạo: 8.080.000đ, Quỹ phòng chống thiên tai: 2.376.000đ).

- Năm học 2025 - 2026: nhà trường được UBND xã Dân Hòa xếp loại tập thể “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” và đề nghị Hội đồng TĐKH xã khen tặng danh hiệu tập thể nhà trường đạt tập thể “Lao động tiên tiến”, 35 CBGVNV đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”; 8 CBGVNV đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”.

Trên đây là báo thường niên năm học 2025 – 2026 của trường Mầm non Tân Ước. /.

Nơi nhận:

- Phòng VHXXH (b/c);
- Lưu: VT.

